TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 02 năm 2024
V/V Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn, bà Lò Thị Thành
- Thư ký phiên tòa:
Bà Lý Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã *tham gia phiên tòa*:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc Xin ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số: 18/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bạc Thị N - Sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản Nà S, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tòng Văn N - Sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bạc Thị Nguyên trình bày:

Chị và anh Tòng Văn N kết hôn từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chỉ ham chơi, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra anh N còn nghiện ma tuý. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 chị đã về sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Chiềng Khoong. Hiện nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Có 01 con chung là Tòng Anh T sinh ngày 01/8/2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Tòng Văn N:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập anh N hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều không có mặt để giải quyết việc ly hôn, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh N về yêu cầu giải quyết ly hôn của chị N đối với anh.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị N, anh N cư trú, kết quả:

Chị N và anh N kết hôn từ năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, sau khi kết hôn anh chị sống tại bản Nà Sặng, anh chị sống chung được một thời gian thì xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh N nghiện ma tuý, không chịu tu chí làm ăn, đã được gia đình khuyên bảo nhưng vẫn không cải thiện được; anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2022. Hiện nay anh N không có mặt tại địa phương.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà:

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định những vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Bạc Thị N đối với anh Tòng Văn N. Xử cho chị Bạc Thị N được ly hôn anh Tòng Văn N.

Về con chung: Giao cháu Tòng Anh T sinh ngày 01/8/2015 cho chị Bạc Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bạc Thị N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về việc thụ lý vụ án: Sau khi nhận đơn khởi kiện vào ngày 12/8/2023 xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền, ngày 14/8/2023 Toà án đã thông báo cho đương sự để nộp tiền tạm ứng án phí, đến ngày 01/11/2023 đương sự mới nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Do vậy Toà án thụ lý vụ án ngày 01/11/2023 là đảm bảo theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Bạc Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Tòng Văn N, nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về việc không hoà giải được: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.4] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết chị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Tòng Văn N đã được triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh N đều không có mặt nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bạc Thị N và anh Tòng Văn N kết hôn từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 26/6/2018. Căn cứ Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy sau khi kết hôn chị N và anh N chung sống không hạnh phúc, thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N chỉ ham chơi, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, ngoài ra anh N còn nghiện ma tuý, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022. Hiện nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình, thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị N ly hôn anh N là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có một con là Tòng Anh T sinh ngày 01/8/2015, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở cùng chị N. Do vậy việc giao cháu cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với ý kiến của chị N và nguyện vọng của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N khai nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Do vậy không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bạc Thị N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bạc Thị N đối với anh Tòng Văn N.

Xử cho Bạc Thị N được ly hôn anh Tòng Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Tòng Anh T sinh ngày 01/8/2015 cho chị Bạc Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Tòng Văn N có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bạc Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003087 ngày 14/08/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Bạc Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Sơ;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn